

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày 21-9-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhàn.

Ông Nguyễn Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn H**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đặng Văn H1 và bà Đoàn Thị H2; Vợ: Nguyễn Thị Thúy và có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đặng Văn H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án 66 ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

*** Bị hại:** Anh Ngô Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đoàn Thị H2, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Giáp Văn K, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Ngô Văn V, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H- sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang và anh Ngô Văn T- sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang có quen biết xã hội với nhau. Khoảng 07 giờ ngày 16/8/2020, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99E1- 222.06 đến nhà H chơi. Tại đây, anh T đưa cho H số tiền 200.000 đồng và nhờ H đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, H đồng ý. Do H không có xe nên anh T đã giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99E1- 222.06 cho H để H đi mua ma túy. Sau khi được anh T giao xe, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu. Lúc này, H điều khiển xe đến gặp anh Giáp Văn K- sinh năm 1998, trú tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để nhờ K tìm chỗ cầm cố xe (H khai không nói cho anh K biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do đâu mà có). Anh K đồng ý rồi đưa H đến nhà ông Nguyễn Văn C- sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang để cầm cố xe. Tại đây, H và K gặp chị Đoàn Thị H2- sinh năm 1997 là con dâu ông Công ở nhà. Do trước khi đến, K có gọi điện thoại cho ông Công để vay tiền và để lại xe mô tô làm tin thì ông Công đồng ý nên khi H đặt vấn đề vay của chị H2 số tiền 5.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 99E1- 222.06 lại làm tin thì chị H2 đã đồng ý cho H vay. Tuy nhiên, do lúc này chị H2 không đủ tiền nên chỉ đưa cho H số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H nhờ K chở xuống thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên để chơi điện tử và đã chi tiêu hết số tiền này.

Sau khi đưa tiền và giao xe mô tô của mình cho H đi mua ma túy, anh T chờ ở nhà H nH chờ lâu không thấy H về nên anh T đi bộ ra về. Khoảng 20 giờ cùng ngày 16/8/2020, anh T đến nhà H để đòi xe nH không gặp Hưng. Sau đó, anh T có nhắn tin cho H thì được H thông báo đã mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 222.06 đi cầm cố. Anh T yêu cầu H chuộc xe nH do H không có tiền nên chưa trả xe anh T được. Đến ngày 22/8/2020, H bảo anh T đang có khoảng 2.000.000 đồng và bảo anh T góp thêm tiền để chuộc xe ra, khi nào có thì H sẽ trả anh T sau. Khoảng 21 giờ cùng ngày 22/8/2020, anh T mang theo số tiền 3.500.000 đồng đến nhà H để cùng H đi chuộc xe. Lúc này, K cũng đang ở nhà H nên H nhờ K chở H và anh T đi chuộc xe. Khi đi đến

khu vực sân bóng thôn M, xã H, huyện V thì H bảo dừng lại để vào nhà người quen vay thêm tiền để đi chuộc xe. H và anh T đi vào ngõ nhà ông Giáp Văn Mạnh- sinh năm 1970 ở thôn Mai Thượng để vay tiền, còn K đi về. Khi gần đến cổng nhà ông Mạnh thì anh T đưa cho H số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh T, H vào nhà gặp ông Mạnh hỏi vay tiền thì ông Mạnh không được. Do không đủ tiền chuộc xe nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng của anh T đã đưa trước đó tiêu sài cá nhân. H trèo bờ tường đi qua lối khác để ra ngoài đường rồi bắt xe taxi lên thị trấn Bích Động để chơi điện tử. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt của anh T, H đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị H chiếm đoạt số tiền mang đi để chuộc xe, anh T đã làm đơn trình báo Công an xã Việt Tiến, huyện Việt Yên đề nghị giải quyết. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu hình sự nên Công an xã Việt Tiến đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99E1- 222.06 có trị giá 10.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy đã tố bị cáo Đặng Văn H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 66/2021/HSST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo Đặng Văn H phải chấp hành hình phạt chung là từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2020

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải bồi thường cho anh Ngô Văn T số tiền 14.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý luận tội, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 16/8/2020 và ngày 22/8/2020, Đặng Văn H đã lợi dụng lòng tin của anh Ngô Văn T- sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tiêu sái cá nhân. Trong đó: Khoảng 07 giờ ngày 16/8/2020, tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, H đã lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt của anh T số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99E1- 222.06 trị giá 10.500.000 đồng; Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2020, tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, H đã lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt của anh T số tiền 3.500.000 đồng.

Tổng số tiền Đặng Văn H chiếm đoạt của anh Ngô Văn T là 14.200.000 đồng.

Như vậy hành vi của Đặng Văn H đã cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Bản Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 02/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt tương xứng theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện cận nghèo, là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đề nghị bị cáo H phải bồi thường tổng số tiền 14.000.000 đồng, trong đó 10.500.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99E1- 222.06 và 3.500.000 đồng là tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Đến nay, bị cáo H chưa bồi thường cho anh T khoản tiền nào nên cần buộc bị cáo Đặng Văn H phải bồi thường cho anh Ngô Văn T số tiền 14.000.000 đồng.

[9] Đối với anh Giáp Văn K là người cùng bị cáo H mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99E1- 222.06 của anh T đi tiêu thụ. Quá trình điều tra, K không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa làm việc được với Khánh. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của K ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

Khi ông Nguyễn Văn C và chị Đoàn Thị H2 cho bị can H vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99E1- 222.06 lại làm tin thì ông Công và chị H2 không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật. Sau một thời gian không thấy ai đến lấy lại xe nên ông Công đã bán chiếc xe này cho một người đi đường không quen biết với số tiền 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe này.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 66/2021/HSST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo Đặng Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2020

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Văn H.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải bồi thường cho anh Ngô Văn T số tiền 14.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn H.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang